

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 12/9/2019.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh.
2. Ông Đoàn Văn Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 118/2019/TLST-DS, ngày 25/4/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST - DS ngày 06/8/2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1960.

Trú tại: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1955; ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: ấp X, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2019 của ông Bùi Văn S và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phan Văn D trình bày: Từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2017 ông S có hợp đồng miệng bán thức ăn chăn nuôi heo cho bà X và ông Đ (con ruột bà X), khi mua bán hai bên thỏa thuận miệng là bán heo thanh toán tiền, thời gian bán heo là từ 04 đến 05 tháng. Đến tháng 6 năm 2017 hai bên kết thúc hợp đồng mua bán do bà X và ông Đ nhiều lần bán heo nhưng không thanh toán đủ tiền thức ăn cho ông S, đến

ngày 30/02/2018 ông S và bà X, ông Đ tiến hành tổng kết nợ thì bà X, ông Đ còn nợ ông S số tiền là 327.978.000 đồng do anh Đường đại diện gia đình ký tên xác nhận nợ ông S và hứa tháng 2 năm 2018 trả 100.000.000 đồng, cuối năm 2018 trả 100.000.000 đồng, năm 2019 trả 100.000.000 đồng, nếu trả đúng theo lời hứa thì ông S giảm phần nợ còn lại. Tuy nhiên, từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay, bà X và ông Đ chỉ có trả được cho ông S số tiền là 68.978.000 đồng, còn nợ lại là 259.000.000 đồng. Nay ông S yêu cầu bà X và ông Đ phải liên đới hoàn trả số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc còn nợ là 259.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 16/5/2019 bị đơn bà Huỳnh Thị X trình bày: bà X có mua thức ăn của ông Bùi Văn S, bà và ông Đ (con ruột bà X) sống cùng nhà và chăn nuôi heo chung với nhau nhưng do chăn nuôi bị thua lỗ nên bà và ông Đ không có tiền trả tiền thức ăn đã mua từ năm 2016 đến năm 2018. Hiện nay bà và ông Đ còn nợ lại tiền thức ăn của ông S là 259.000.000 đồng nên nay bà và ông Đ đồng ý trả lại số tiền 259.000.000 đồng.

Bị đơn ông Phạm Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D, bà X và ông Đ là phù hợp.

[2] Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp là giấy viết tay có tiêu đề: “Giấy xác nhận công nợ” có nội dung: “Tôi tên Phạm Văn Đ xác nhận hôm nay 03/02/18 nhằm ngày 18/12/17 có nợ đại lý S số tiền (327.978.000 đ) (ba trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tôi hứa 06/02/018 nhằm ngày 21/12/17 sẽ trả đại lý S (100.000.000 đ) (một trăm triệu đồng chẵn), phần còn lại (227.978.000 đ) hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng) sẽ trả vào năm 2018 trả một trăm triệu) và năm 2019 (trả một trăm triệu) nếu làm đúng theo lời hứa đại lý sẽ bớt phần lẻ còn lại, nếu tôi làm sai tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là chữ ký trong “Giấy xác nhận công nợ” là của ông Phạm Văn Đ đại diện gia đình ký tên để tổng kết tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông S. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn còn cung cấp giấy viết tay có tiêu đề: “Giấy bán heo” có nội dung: “Hôm nay vào lúc 11-40-16-5-2018 tôi tên Huỳnh Thị X có bán heo cho chị S là 40 con heo... Tổng số nợ củ của chị X đang nợ chị S: 295.978.000 đ”. Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là

chữ ký trong “Giấy bán heo” là của bà Huỳnh Thị X xác nhận nợ mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông S.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ: bản sao đơn khởi kiện của ông Bùi Văn S và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của ông Bùi Văn S, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Huỳnh Thị X và ông Phạm Văn Đ, tuy nhiên chỉ có bà X có mặt tại Tòa án vào ngày 16/5/2019 và có bản tự khai ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Văn S, còn ông Đ vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông Đ đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không có giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Tại bản tự khai ngày 16/5/2019 bà X xác nhận: bà có mua thức ăn của ông S, bà và ông Đ (con ruột bà X) sống cùng nhà và chăn nuôi heo chung với nhau nhưng do chăn nuôi bị thua lỗ nên bà và ông Đ không có tiền trả tiền thức ăn đã mua từ năm 2016 đến năm 2018, bà và ông Đ còn nợ lại tiền thức ăn của ông S là 259.000.000 đồng nên bà và ông Đ đồng ý trả lại số tiền 259.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà X không xác định cụ thể thời hạn trả số tiền 259.000.000 đồng là khi nào. Phía người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà X và ông Đ liên đới trả số tiền 259.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào Điều 91 và 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tài liệu, chứng cứ do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh D cung cấp và lời khai của anh D, bà X, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: bà Huỳnh Thị X và ông Phạm Văn Đ có giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông Bùi Văn S và còn nợ số tiền là 259.000.000 đồng. Xét thấy, bản thân bà X và ông Đ đã tham gia giao kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với ông S nhưng bà X và ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền cho ông S là vi phạm nghĩa vụ của bên mua, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông S nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S buộc bà X và ông Đ phải liên đới hoàn trả cho ông S số tiền là 259.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ông S không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 259.000.000 đồng là sự tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc ông Đ và bà X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ hoàn trả cho ông S do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nhưng do bà X là người cao tuổi nên được miễn phần án phí là $\frac{1}{2}$ mà bà có nghĩa vụ liên đới chịu, ông Đ phải chịu $\frac{1}{2}$ phần án phí là: $(259.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 6.475.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn S.

Buộc bà Huỳnh Thị X và ông Phạm Văn Đ phải liên đới hoàn trả cho ông Bùi Văn S số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 259.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị X là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Buộc ông Phạm Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.475.000 đồng.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho ông Bùi Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.475.000 đồng theo biên lai thu số 0002882 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đạt